

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24-6-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn C, xã ĐP, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị Trần Ngọc D, sinh năm 1998; nơi ĐKKHKT: Số 184B Trần Nguyên H, phường Trần Nguyên H, quận LC, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Anh Quốc.

Anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Diệp vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày:

Anh kết hôn với chị Trần Ngọc D trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Nguyên H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 03/10/2018. Quá

trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc chưa được một năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên xảy ra bất đồng trong cuộc sống. Anh chị đã cố gắng hòa hợp, đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 5/2019, chị Diệp đã đi sang nước Anh để lao động. Từ đó đến nay anh chị ít liên lạc, không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Anh T chỉ biết chị Diệp đi sinh sống, lao động ở nước Anh còn địa chỉ cụ thể ở đâu thì anh không rõ. Tuy nhiên, chị Diệp vẫn liên lạc với người thân trong gia đình chị là bà Đinh Thị Kim Hằng, sinh năm 1976, địa chỉ: Số 184B Trần Nguyên H, phường Trần Nguyên H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (mẹ đẻ chị Diệp). Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Diệp để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Trần Ngọc D có 01 con chung tên là Trần Ngọc H, sinh ngày 17/01/2019, hiện nay đang ở cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, việc cấp dưỡng nuôi con anh Tự giải quyết với chị Diệp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Trần Ngọc D trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cho mẹ đẻ chị Diệp là bà Đinh Thị Kim Hằng; đã 2 lần thông báo cho bà Đinh Thị Kim Hằng cung cấp địa chỉ của chị Diệp ở nước Anh và yêu cầu bà Hằng cho biết kết quả về việc bà đã thông báo cho chị Diệp để gửi lời khai về Tòa án và gửi địa chỉ của chị Diệp đang cư trú; đã tiến hành lấy lời khai của bà Đinh Thị Kim H thể hiện: Chị Diệp vẫn thường xuyên liên lạc với bà nhưng không cung cấp cho bà địa chỉ chị đang ở, bà cũng không biết địa chỉ cụ thể của chị Diệp ở nước Anh. Bà Hằng **đã thông báo cho chị Diệp về yêu cầu của Tòa án**, Chị Diệp đồng ý ly hôn với anh T nhưng chị không thể gửi lời khai về cho Tòa án vì công việc của chị bận, dịch bệnh Covid phức tạp nên điều kiện đi lại khó khăn và không cung cấp địa chỉ cụ thể. Bà Hằng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Diệp và anh T được ly hôn, để cho anh T được nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa, anh Trần Văn T và chị Trần Ngọc D đều vắng mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của anh Trần Văn T.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị Trần Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ

hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227 và Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Trần Văn T và chị Trần Ngọc D xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Nguyên H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 03/10/2018 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn T. Về con chung: Giao con chung Trần Ngọc H, sinh ngày 17/01/2019 cho anh Trần Văn T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Anh T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

- *Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con, bị đơn là chị Trần Ngọc D có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng nhưng hiện đang sinh sống ở nước Anh, nguyên đơn anh Trần Văn T sinh sống tại Việt Nam, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, nguyên đơn anh Trần Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Trần Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại **Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự**.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện anh Trần Văn T và chị Trần Ngọc D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Nguyên H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 03/10/2018 theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ cho đến nay; hiện tại chị Trần Ngọc D ở nước ngoài không liên lạc với anh T, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Trần Văn T được ly hôn với chị Trần Ngọc D.

[4] Về việc nuôi con chung: Anh Trần Văn T và chị Trần Ngọc D có 01 con chung tên là Trần Ngọc H, sinh ngày 17/01/2019. Xét thấy, anh Trần Văn T, gia đình chị Trần Ngọc D đều có nguyện vọng để cho cháu Hân ở với anh T cho đến khi trưởng thành. Chị Diệp không có quan điểm về việc nuôi con chung nên yêu cầu này của anh Trần Văn T là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Hân vì từ nhỏ cho đến nay cháu Hân đang ở với anh T, chị Diệp hiện đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể nên không có điều kiện chăm sóc con chung, do đó cần giao con Trần Ngọc H cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T tạm thời không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Trần Văn T và chị Trần Ngọc D không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn T và chị Trần Ngọc D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T được ly hôn chị Trần Ngọc D.

2. Về việc nuôi con chung: Giao con chung tên là Trần Ngọc H, sinh ngày 17/01/2019 cho anh Trần Văn T nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn T tạm thời không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở, người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Anh Trần Văn T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0018912 ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Trần Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ;

Chị Trần Ngọc D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Trần Nguyên H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

